

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân Ông Thái Đình Thanh;

Bà Vi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An và điểm cầu thành phần là **P** trại tạm giam **Đô L** thuộc trại tạm giam **Công an tỉnh N**, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với:

Bị cáo: **Kha Văn H**; tên gọi khác: Không; Số CCCD: 040200004388;

Sinh ngày 29/9/2000, tại **xã T, tỉnh Nghệ An**;

Nơi cư trú: **Bản C, xã T, tỉnh Nghệ An**;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Kha Văn Á**, sinh năm 1970 và bà **Lữ Thị M**, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 41/2022/QĐ-TA ngày 22/4/2022 của TAND huyện Tương Dương (cũ) nay là TAND khu vực 11 - Nghệ An với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 06/7/2023.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/01/2026, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn H1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm T**, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh **Vi Văn S**; sinh năm 1986; nơi cư trú: **Bản K, xã N, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/01/2026, **Kha Văn H** đón xe khách đi từ **bản C, xã T, tỉnh Nghệ An** lên **xã N, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến **bản N, xã N, tỉnh Nghệ An**, **Kha Văn H** gặp một người đàn ông không quen biết rồi hỏi mua của người này 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, **Kha Văn H** lấy một ít ra sử dụng, số còn lại gói lại như cũ rồi cất dấu vào túi quần đang mặc, sau đó đứng bên đường để đón xe khách đi về. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày thì **Kha Văn H** bị tổ công tác **Đồn biên phòng N - Bộ đội Biên phòng tỉnh N** phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ ngày 23/01/2026 đã xác định: 01 (một) gói chất bột màu trắng thu giữ của **Kha Văn H** có khối lượng 0,92 gam.

Kết luận giám định số 165/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 26/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của **Kha Văn H** gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột màu trắng thu giữ của **Kha Văn H** có khối lượng 0,92 gam.

Tại Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N**, **Kha Văn H** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy heroin sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,78 gam (Không phải bảy mươi tám) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Nghệ An.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKV12 ngày 16/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An đã truy tố bị cáo **Kha Văn H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt bị cáo **Kha Văn H** mức án từ 03 năm (Ba năm) đến 03 năm 03 tháng (Ba năm ba tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề

ngihtịch thu tiêu hủy số ma túy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Kha Văn H** đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 22/01/2026, tại **bản N, xã N, tỉnh Nghệ An**, bị cáo **Kha Văn H** bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy heroine có tổng khối lượng 0,92 gam (Không phải chín mươi hai gam) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo **Kha Văn H** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy đã chấp hành xong và đã hết thời hạn bị coi là tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt mà lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Kha Văn H** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân mà không có mục đích lợi nhuận, vì vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có một người đàn ông đã bán ma túy cho **Kha Văn H**, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy heroin đã thu giữ được của bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại có khối lượng 0,78 gam (Không phải bảy mươi tám) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án tuy nhiên thuộc thành phần đối tượng là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó

khẩn, đã có đơn xin miễn án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo **Kha Văn H** 03 năm 03 tháng (Ba năm ba tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/01/2026).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong dán kín, trên phong bì niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng **Kha Văn H** và hình dấu của **Đồn Biên phòng N**. Bên trong chứa 0,78 gam (Không phải bảy mươi tám) ma túy (**H2**) và vỏ giấy niêm phong ban đầu còn lại sau khi mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. (Vật chứng đang do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Nghệ An quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Nghệ An).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Kha Văn H**.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2026)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phân trại Tạm giam Đô Lương, Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng HS nghiệp vụ, CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 12 - Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, hồ sơ THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc